

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán kinh phí năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP năm 2024, bao gồm:

- Kinh phí tự chủ để thực hiện mức lương cơ sở: 29.530 triệu đồng;
- Kinh phí không tự chủ để chi chế độ tiền thưởng: 9.211 triệu đồng.

(Biểu chi tiết kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí cải cách tiền lương, dự toán ngân sách tỉnh năm 2024

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện phân khai kinh phí theo đúng mục đích, chế độ, chính sách hiện hành. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC7.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1043487-422-340-341- 864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.372
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.372
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>1.079</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>293</i>
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	293
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cẩm Phả
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1042607-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	192
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	192
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	192
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	192
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đông Thành
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1060738-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.484
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.484
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>1.204</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>280</i>
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	280
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1045572-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.385
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.385
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>1.124</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>264</i>
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	264
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ngô Quyền
Mã số DV- C-L-K-NVC: 1038341-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.067
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.067
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	819
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	248
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	248
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông chuyên Hạ Long
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038346-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	901
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	901
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	306
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	595
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	595
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Trần Phú
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040581-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2818

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.317
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.317
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>909</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>408</i>
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	408
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ung Bí
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1008146-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	585
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	585
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>245</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>340</i>
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	340
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Tiên Yên

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1060777-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.749
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.749
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.412
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	337
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	337
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hải Đảo

Mã số DV- C-L-K-NVC: 1041365-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.926
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.926
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.558
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	368
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	368
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quảng La

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032463-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.072
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.072
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	866
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	206
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	206
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032556-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.022
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.022
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	855
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	167
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	167
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Hoàn Mỹ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1083045-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2819

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.199
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.199
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	976
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	223
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	223
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cô Tô

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1061364-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2823

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	849
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	849
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	712
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	137
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	137
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bình Liêu

Mã số DV- C-L-K-NVC: 1038352-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2819

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.114
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.114
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	909
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	205
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	205
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ba Chẽ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1042611-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2816

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	847
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	847
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	663
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	184
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	184
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và
trung học phổ thông Tiên Yên

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038181-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.178
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.178
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	984
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	194
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	194
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Hải Đông

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032557-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	437
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	437
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	261
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	176
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	176
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đường Hoa Cường

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1021834-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2821

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	976
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	976
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	786
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	190
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	190
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đầm Hà

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1064535-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2825

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.618
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.618
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.312
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	306
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	306
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường PTDTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1007434-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.270
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.270
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.030
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	240
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	240
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bạch Đằng
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038641-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.498
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.498
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.124
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	374
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	374
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bãi Cháy
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038107-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	906
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	906
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	570
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	336
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	336
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cửa Ông
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066417-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	308
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	308
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	171
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	137
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	137
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đông Triều
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038344-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.592
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.592
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.278
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	314
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	314
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt
Mã số DV- C-L-K-NVC: 1070908 -422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.035
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.035
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	740
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	295
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	295
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040533-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	624
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	624
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	410
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	214
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	214
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàn Bò
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040497-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.135
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.135
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	856
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	279
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	279
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lê Chân
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1045327-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.471
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.471
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.183
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	288
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	288
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038245-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.327
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.327
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.076
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	251
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	251
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lý Thường Kiệt
Mã số DV- C-L-K-NVC: 1066580-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2818

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	800
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	800
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	651
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	149
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	149
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Minh Hà
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066421-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.595
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.595
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.235
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	360
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	360
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Mông Dương
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1061952-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	931
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	931
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	753
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	178
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	178
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Vũ Văn Hiến
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040548-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	679
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	679
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	442
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	237
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	237
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Quảng Hà
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1046356-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2821

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.280
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.280
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	1.034
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	246
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	246
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

[illegible]

NỘI DUNG	Chi tiết các đơn vị										
	Trường THCS và THPT Quảng La	Trường THCS và THPT Quan Lạn	Trường THCS và THPT Hoàn Mô	Trường THPT Cô Tô	Trường THPT Bình Liêu	Trường THPT Ba Chẽ	Trường PT DTNT THCS và THPTTiên Yên	Trường THCS và THPT Hải Đông	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cường	Trường THPT Đầm Hà	Trường PT DTNT THCS và THPT tỉnh
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí											
1. Số thu phí, lệ phí											
- Học phí											
- Thu khác											
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)											
- Học phí											
- Thu khác											
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN											
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.072	1.022	1.199	849	1.114	847	1.178	437	976	1.618	1.270
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.072	1.022	1.199	849	1.114	847	1.178	437	976	1.618	1.270
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	866	855	976	712	909	663	984	261	786	1.312	1.030
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	206	167	223	137	205	184	194	176	190	306	240
- Chi chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	206	167	223	137	205	184	194	176	190	306	240

[illegible]